TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 24-01-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hoàng Viết Oanh

2/ Ông Lê Đình Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST – HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc L** (Tên gọi khác: U L), sinh năm 1991, tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Đường B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm: 1956, Bị cáo có vợ là Đinh Thị Kim T (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2015; Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số 317/2016/HSST ngày 30/11/2016 Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Ngày 27/6/2017 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 290/2005/HSST ngày 16/12/2005 Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Ngọc L 02 năm 06 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích". Tại bản án số 85/2006/HSPT ngày 05/5/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù,

nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích". Tại bản án số 09/2008/HSST ngày 18/01/2008 Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Ngọc L 05 năm tù về tội: "Cướp giật tài sản" tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù của bản án số 85/2006/HSPT ngày 05/5/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, hình phạt chung của cả hai bản án bị cáo phải chấp hành là 07 năm 06 tháng tù. Tại bản án số 47/2008/HSPT ngày 03/4/2008 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tuyên phạt Nguyễn Ngọc L 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án số 85/2006/HSPT ngày 05/5/2006, bị cáo phải chấp hành là 07 năm tù. Ngày 11/10/2012, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2017 cho đến nay, hiện đang tạm giam- Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Thanh T- Sinh năm: 1976

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Anh Nguyễn Quốc H- Sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

2/Anh Y P Kbuôr- Sinh năm 1992

Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

3/ Chị Hoàng Ly L- Sinh năm 1993

Địa chỉ: Đường B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk(Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1/ Bà Bùi Thị H- Sinh năm 1965

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 08/11/2017 Nguyễn Ngọc L, một mình điều khiển xe Mô tô biển số 47B1-134.71 đi đến đường G, thành phố B, thì gặp Nguyễn Quốc H là bạn quen biết ngoài xã hội. Tại đây, H rủ L đi tìm nhà nào sơ hở thì đột nhập vào trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, thì L đồng ý. L điều khiển xe Mô tô chở H ngồi sau đi đến khu vực phường T, thành phố B, khi đến địa chỉ: Đường N là nhà chị Nguyễn Thị Thanh T, thấy cửa cổng không khóa, biết không có người ở nhà, nên H nói L dừng xe lại đứng ngoài cảnh giới và trông xe còn H cầm mỏ lết mang theo trong người đi đến mở cổng rồi vào bên trong tìm

cách đột nhập vào trong nhà chị T. Khoảng 15 phút sau, L thấy H từ trong nhà chị T ra, đưa cho L 01 chiếc túi xách, bên trong có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, 01 dây sạc, 01 con chuột không dây và 01 tượng gỗ di lặc bằng gỗ Thủy Tùng. H nói với L còn 01 cái Tivi nữa. Sau đó L điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau ôm tài sản trên đi đến gần ngã ba đường Y N nối dài, thì H nói L gọi xe Taxi đến chở Tivi, L dùng điện thoại Nokia 105 số thuê bao 0949.398.279 gọi đến tổng đài hãng xe Taxi Tiên Sa thì có anh Y P Kbuôr (là tài xế hãng xe Taxi) chạy đến đón H và L. Theo sự chỉ dẫn của H và L thì anh Y P điều khiển xe Ôtô biển số 43A - 189.86 chạy theo xe của H và L đến nhà chị T tại địa chỉ đường N, H vào sân bê ra 01 Ti vi màn hình phẳng nhãn hiệu Sony bỏ lên xe Taxi, nói anh Y P điều khiển xe đi theo L và H đến đường Y N, thì L lên xe Taxi còn H điều khiển xe mô tô của L chở máy tính và tượng phật Di lặc chạy theo sau khi đến khu vực doanh trại quân đội ở đường vành đai L xuống xe và trả tiền Taxi và đứng đợi H đến, tại đây H chia cho L lấy 01 túi xách bên trong có 01 máy tính xách tay, 01 dây sạc, 01 con chuột không dây, H lấy 01 Tivi và 01 tượng phật Di lặc bằng gỗ Thủy Tùng và mượn xe Mô tô biển số 47B1 - 134.71 của L chở Tivi và tượng gỗ di lặc đi tiêu thụ ở đâu không rõ, còn L mang máy tính về phòng trọ của L thuê ở cùng với chị Hoàng Ly L, cất dấu tìm nơi tiêu thụ, đến ngày 10/11/2017 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện bắt khẩn cấp, thu giữ của L 01 máy tính xách tay, 01 dây sạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, số thuê bao số 0949.398.279 và 01 xe Mô tô biển số 47B1-134.71 để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 308/ KLĐG, ngày 27/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận:

Tài sản thu hồi được gồm: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell N7537/13-40104(1,7Ghz)/4G/500Gb/15.6HDLED-IPS/intelHDGip/4Cell/Doss/Pozjd1/inhome, số serial BHT71Z1, màu xám + 01 dây sạc, trị giá là 5.200.000 đồng;

Tài sản không thu hồi được gồm: 01 con chuột không dây, 01 túi xách máy tính, trị giá là 100.000 đồng; 01 Tivi nhãn hiệu Sony màn hình phẳng, loại 32Inch, màu đen, trị giá: 900.000 đồng; 01 bức tượng Di lặc bằng gỗ Thủy Tùng, cao 12cm, (loại thường dùng để trên xe ô tô), trị giá 700.000 đồng. Tổng trị giá là: 6.900.000 đồng; Riêng đối với: 01 dây chuyền bằng bạc không rõ trọng lượng và 01 mặt dây chuyền hình ông di lặc, bằng đá mắt mèo và 01 chiếc nhẫn bằng vàng tây, trọng lượng khoảng 01 chỉ, có gắn hình 01 viên đá mắt mèo, hình con kỳ hươu. Hội đồng không xác định giá trị vì đã qua sử dụng, không thu hồi được, không rõ trọng lượng, chủng loại, số lượng, độ tuổi vàng, bạc, đá... nên không đủ cơ sở để kết luận.

Quá trình điều tra xác định 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell N7537 cùng dây sạc, là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thanh T. Ngày 29/11/2017, Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị T là chủ sở hữu.

Chị Nguyễn Thị Thanh T khai báo ngoài mất 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu xám; 01 Tivi nhãn hiệu Sony màn hình phẳng, loại 32 Inch, màu đen và 01 bức tượng di lặc bằng gỗ thủy tùng, cao 12cm, thì chị còn bị mất 01 dây chuyền bằng bạc không rõ trọng lượng và 01 mặt dây chuyền hình ông di lặc, bằng đá mắt mèo; 01 chiếc nhẫn bằng vàng tây, trọng lượng khoảng 01 chỉ, có gắn hình 01 viên đá mắt mèo, hình con kỳ hươu. Chị T, yêu cầu Nguyễn Ngọc L bồi thường trị giá tài sản không thu hồi được là: 01 Tivi nhãn hiệu Sony màn hình phẳng, loại 32 inch, màu đen; 01 bức tượng Di lặc bằng gỗ Thủy Tùng; 01 dây chuyền bằng bạc không rõ trọng lượng và 01 mặt dây chuyền hình ông di lặc, bằng đá mắt mèo; 01 chiếc nhẫn bằng vàng tây, trọng lượng khoảng 01 chỉ, có gắn hình 01 viên đá mắt mèo, hình con kỳ hươu, tổng cộng là 8.500.000 đồng. Đối với tài sản chưa thu hồi được là 01 con chuột không dây, 01 túi xách đựng máy tính và ổ khóa cửa đã bị hư hỏng, tài sản đều đã qua sử dụng, có trị giá không lớn nên chị T không yêu cầu bồi thường, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 23/KSĐT-HS ngày 03/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết quả xét hỏi tại phiên toà bị cáo Nguyễn Ngọc L đã khai nhận do muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 19 giờ ngày 08/11/2017 tại địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, L cùng với Nguyễn Quốc H lén lút trộm cắp: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu xám; 01 dây sạc; 01 con chuột không dây; 01 túi xách đựng máy tính; 01 tivi nhãn hiệu Sony màn hình phẳng, loại 32 Inch màu đen và 01 bức tượng i lặc bằng gỗ thủy tùng cao 12cm của chị Nguyễn Thị Thanh T. Hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đối với Nguyễn Quốc H quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không thừa nhận đã tham gia cùng với Nguyễn Ngọc L trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Thanh T.

Người bị hại Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu bị cáo L bồi thường trị giá tài sản không thu hồi được là: 01 Tivi nhãn hiệu Sony màn hình phẳng, loại 32 inch, màu đen; 01 bức tượng Di lặc bằng gỗ Thủy Tùng; 01 dây chuyền bằng bạc không rõ trọng lượng và 01 mặt dây chuyền hình ông Di lặc, bằng đá mắt mèo; 01 chiếc nhẫn bằng vàng tây, trọng lượng khoảng 01 chỉ, có gắn hình 01 viên đá mắt mèo, hình con kỳ hươu, tổng cộng là 8.500.000 đồng. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích và chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc L, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn

Ngọc L phạm tội "Trộm cắp tài sản" đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L (U L) từ: 15 tháng đến 18 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015:

+ Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh T 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell N7537 cùng dây sạc pin.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, có số thuê bao điện thoại di động số 0949.398.279, là tài sản của bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy chiếc biển số 47B1 - 134.71 là biển số giả.

- Chấp nhận chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc L phải bồi thường 01 con chuột không dây, 01 túi xách máy tính bị mất không thu hồi được và ổ khóa cửa bị hư hỏng.

+ Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc L phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền là 1.700.000 đồng, là trị giá chiếc Tivi hiệu sony màn hình phẳng, loại 32 inch và 01 bức tượng hình ông Di lặc bằng gỗ thủy tùng là tài sản không thu hồi được.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L không tranh luận, bào chữa gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Ngọc L tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 08/11/2017 tại địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk, Nguyễn Ngọc L đã lén lút trộm cắp: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu xám; 01 dây sạc; 01 con chuột không dây; 01 túi xách đựng máy tính; 01 tivi nhãn hiệu Sony màn

hình phẳng, loại 32 inch màu đen và 01 bức tượng di lặc bằng gỗ thủy tùng cao 12cm của chị Nguyễn Thị Thanh T. Tổng trị giá tài sản là 6.900.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc L thực hiện là đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015;

" Tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm bất hợp pháp đối với quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo biết được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Song do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Bản thân bị cáo Nguyễn Ngọc L có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định ở trên; Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Thiệt hại về tài sản không lớn, một phần tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị Thanh T khai báo ngoài mất 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu xám; 01 Tivi nhãn hiệu Sony màn hình phẳng, loại 32 inch, màu đen và 01 bức tượng di lặc bằng gỗ thủy tùng, cao 12cm, thì chị còn bị mất thêm 01 dây chuyền bằng bạc không rõ trọng lượng và 01 mặt dây chuyền hình ông di lặc, bằng đá mắt mèo; 01 chiếc nhẫn bằng vàng tây, trọng lượng khoảng 01 chỉ, có gắn hình 01 viên đá mắt mèo,hình con kỳ hươu. Quá trình

điều tra chưa đủ cơ sở chứng minh bị cáo Nguyễn Ngọc L có trộm cắp số tài sản trên hay không, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Ngọc L khai đã cùng với Nguyễn Quốc H tham gia trộm cắp tài sản của chị T vào ngày 08/11/2017, nhưng quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Nguyễn Quốc H không thừa nhận đã tham gia cùng với L. Do đó, chưa có đủ cơ sở chứng minh được Nguyễn Quốc H, có tham gia cùng với bị cáo L hay không, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tách hành vi của H ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau; Đối với anh Y P Kbuôr (là tài xế xe Taxi hãng Tiên Sa) là người được bị cáo Nguyễn Ngọc L gọi đến chở Tivi, chị Hoàng Ly L (là bạn gái của bị cáo Nguyễn Ngọc L) là người ở cùng phòng trọ với bị cáo L. Quá trình điều tra xác định anh Y P và chị Hoàng Ly L không biết hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc L, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe Môtô biển số 47B1-134.71, là phương tiện bị cáo Nguyễn Ngọc L, sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này do bị cáo L mua của một người (không rõ nhân thân lai lịch). Tại bản thông báo kết quả giám định số: 28/PC54 ngày 09/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Số máy 5C63-050949, số khung RLCS5C630-8Y050949 không thay đổi, biển số 47B1-134.71 là biển số giả. Chiếc biển số này đã được cấp cho xe mô tô có số máy 5C64520475, số khung 5C640BY520461 của bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1974, trú tại liên gia M, tổ dân phố B, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, là chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách chiếc xe Mô tô trên ra khỏi vụ án, tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý sau và đề nghị tịch thu tiêu hủy chiếc biển số 47B1 - 134.71 là phù hợp.

*** Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Các Điều 584, Điều 585 ,Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

+ Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh T 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell N7537 cùng dây sạc pin.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, có thuê bao số 0949.398.279, là tài sản của bị cáo Nguyễn Ngọc L sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy chiếc biển số 47B1 - 134.71 là biển số giả.

+ Về trách nhiệm dân sự:

- Chấp nhận chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc L phải bồi thường 01 con chuột không dây của máy tính, 1 túi xách đựng máy tính là tài sản bị mất không thu hồi được và ổ khóa cửa đã bị hư hỏng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc L phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền là 1.700.000 đồng, là trị giá chiếc Tivi hiệu sony và 01 bức tượng hình ông Di lặc bằng gỗ thủy tùng cao 12cm là tài sản không thu hồi được.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc L (tên gọi khác: U L) phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Ngọc L: 01(Một) năm 03(Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/11/2017.

*** Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 584, Điều 585 Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

+ Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh T 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell N7537 cùng dây sạc pin.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, có số thuê bao điện thoại di động số 0949.398.279, là tài sản của bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy chiếc biển số 47B1 - 134.71.

(Vật chứng có đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/01/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

+ Về trách nhiệm dân sự:

- Chấp nhận chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc L phải bồi thường 01 con chuột không dây của máy tính, 01 túi xách đựng máy tính bị mất không thu hồi được và ổ khóa cửa đã bị hư hỏng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc L phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền là 1.700.000 đồng, là trị giá chiếc Tivi hiệu sony và 01 bức tượng hình ông Di lặc bằng gỗ thủy tùng là các tài sản không thu hồi được.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án.

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND TP. BMT;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *Công an TP. Buôn Ma Thuột;*
- *CCTHADS TP.B, tỉnh Đắk Lắk;*
- *THA phạt tù;*
- *Bị cáo, các đương sự;*
- *Lưu HS+ VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lương Thị Trúc